

Số: /BC-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Công văn số 604/BGDĐT-CNTT ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo sơ kết sau 02 năm thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 1854/VP-VX ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó giao Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên cơ quan báo cáo: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Triển khai Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Sở GDĐT đã tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 về Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch đã cụ thể hóa các nội dung của Quyết định 131/QĐ-TTg; xác định nhiệm vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới hoạt

động giáo dục và đào tạo; đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục; lấy người học và nhà giáo là trung tâm của quá trình chuyển đổi số; lợi ích mang lại cho người học, đội ngũ nhà giáo và người dân là thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số.

Căn cứ các chỉ đạo, văn bản, kế hoạch của Bộ GDĐT¹ và UBND Thành phố², Sở GDĐT đã ban hành Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 05 năm 2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT về tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số ngành GDĐT năm 2023. Kế hoạch đã cụ thể hóa các tiêu chí nhằm đẩy mạnh việc đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà trường, mỗi phòng GDĐT, mỗi nhà giáo, mỗi người học; nâng cao chất lượng quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục.

Bên cạnh Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, năm 2022 đánh dấu sự quyết tâm của chính phủ trong việc thực hiện chuyển đổi số toàn diện khi Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030³ (Đề án 06/CP) được phê duyệt và huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương và sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Nhằm tạo sự thống nhất trong chỉ đạo; nâng cao vai trò lãnh đạo của người đứng đầu ngành GDĐT trong triển khai thực

¹ Quyết định 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

² Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND Thành phố về Ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của UBND Thành phố về Triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2022.

³ Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

hiện các nhiệm vụ của Quyết định số 131/QĐ-TTg và Đề án 06/CP, Sở GDĐT đã ban hành kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Chương trình chuyển đổi số của Ngành GDĐT Thành phố giai đoạn 2021-2025 thành Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ của Ngành GDĐT Thành phố giai đoạn 2023-2025. Trong đó Giám đốc Sở là Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Giám đốc Sở và Trưởng các Phòng là Phó Trưởng ban. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Chuyển đổi số và Đề án 06/CP hàng năm và trong từng giai đoạn; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các phòng và các đơn vị trực thuộc Sở trong việc thực hiện các kế hoạch; xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trong Đề án 06/CP của Sở GDĐT.

Nhằm tạo điều kiện cho cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số, Sở GDĐT đã tham mưu UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị Quyết số 04/2023/NQ-HĐND quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố trong năm học 2023-2024 trong đó có quy định khoản thu Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Nghị quyết là cơ sở pháp lý để cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố thực hiện các hoạt động thu phục vụ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin một cách minh bạch, hiệu quả; tạo môi trường đầu tư công bằng, cạnh tranh, thu hút được nhiều doanh nghiệp, đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin có chất lượng cao cho ngành GDĐT.

Căn cứ Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên⁴ do Bộ GDĐT ban hành, Sở GDĐT đã ban hành Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10/02/2023 về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của Thành phố. Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số được áp dụng cho các cơ sở giáo dục và đào tạo, các phòng giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên trên phạm vi toàn Thành phố. Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số được đưa vào nội dung thi đua khen thưởng toàn ngành nhằm theo dõi đánh giá một cách khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành. Bên cạnh đó Sở GDĐT đã triển khai các kế hoạch kiểm tra công tác ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong lĩnh vực GDĐT nhằm tổng hợp tình

⁴ Văn bản số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ GDĐT về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

hình thuận lợi, khó khăn và những vấn đề mới phát sinh trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số để có những biện pháp tháo gỡ, chấn chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý; đánh giá được mặt tích cực và những hạn chế, khó khăn và đề xuất, hướng dẫn giải pháp khắc phục⁵.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

1.1. *Đảm bảo số lượng phòng máy, máy tính cấu hình đạt chuẩn theo nhu cầu đào tạo ở các cấp học*

Sở GDĐT thường xuyên chỉ đạo và hướng dẫn các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các đơn vị trực thuộc thực hiện thống kê thiết bị dạy học tối thiểu và tổng hợp, đề xuất nhu cầu mua sắm⁶ thông qua các văn bản chỉ đạo, rà soát, bổ sung nhằm đảm bảo số lượng phòng máy, máy tính cấu hình đạt chuẩn theo nhu cầu dạy học theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở các cấp học, bậc học. Bên cạnh đó, trong năm 2023 Sở GDĐT đã triển khai Hệ thống quản lý thiết bị dạy học cho các đơn vị trực thuộc, nhằm thống kê chính xác, kịp thời về nhu cầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số tại đơn vị.

Các đơn vị trường học hàng năm được đảm bảo cấp kinh phí chi thường xuyên, kết hợp với kinh phí vận động tài trợ từ các nguồn xã hội hóa để cân đối mua sắm máy vi tính, cải tạo phòng máy. Các phòng máy được lắp đặt mới, nâng cấp hệ thống máy tính hàng năm, đảm bảo yêu cầu dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Tuy nhiên, một số phòng máy và máy vi tính ở các đơn vị đã xuống cấp, hư hỏng; trong khi kinh phí bổ sung, sửa chữa còn hạn chế nên có ảnh hưởng đến quá trình dạy học.

Đối với khối quận, huyện và thành phố Thủ Đức, Sở GDĐT đã phối hợp UBND thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện, triển khai mua sắm bổ sung máy vi tính đảm bảo đủ số lượng và đạt chuẩn về cấu hình (theo Đề án 762/QĐ-UBND

⁵ Kế hoạch số 5232/KH-SGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Sở GDĐT về kiểm tra, khảo sát công tác CCHC, kiểm soát TTHC, công tác ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2023.

Kế hoạch số 1069/KH-SGDĐT ngày 13 tháng 03 năm 2023 về kiểm tra công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023.

Thông báo số 6985/TB-SGDĐT ngày 29/11/2023 của Sở GDĐT về Kết luận kiểm tra, khảo sát công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, công tác ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2023.

⁶ Công văn số 2375/SGDĐT-KHTC ngày 18/5/2023 (lần 1); Công văn số 4082/SGDĐT-KHTC ngày 31/7/2023 (lần 2); Công văn số 4690/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2023 (lần 3); Công văn số 6010/SGDĐT-KHTC ngày 18/10/2023 (lần 4) của Sở Giáo dục và Đào tạo về đề nghị thống kê số liệu hiện có và nhu cầu mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu cho lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 10, 11 tại các trường phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

ngày 08/3/2021 của UBND Thành phố về nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030) và các thiết bị khác⁷.

Các phòng máy phục vụ hoạt động dạy học tại các đơn vị trường học đều đảm bảo có kết nối Internet và các trang thiết bị thu phát tín hiệu cần thiết. Số lượng phòng máy trên địa bàn Thành phố đạt 2.052 phòng với số lượng máy tính cấu hình đạt chuẩn đạt 12.312 bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng cho hoạt động quản lý và dạy học tại đơn vị.

1.3. Về thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030” năm 2024

1.2.1. Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và dạy học

Công tác Chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Hoàn thiện CSDL ngành với tỉ lệ trên 99% dữ liệu học sinh và trên 95% dữ liệu giáo viên được xác thực với CSDL dân cư quốc gia. Xây dựng những cơ chế và giải pháp kỹ thuật đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu, cụ thể ở đây là phân quyền quản lý đến từng giáo viên, đơn vị; xác thực với CSDL dân cư quốc gia của Đề án 06/CP; chia sẻ dữ liệu đến các hệ thống chức năng khác để dữ liệu được tái sử dụng, được chủ thể dữ liệu so dò nhằm đảm bảo tính sống của dữ liệu. CSDL ngành là nền tảng cơ bản cho các giải pháp chuyển đổi số khác.

- 100% các cơ sở giáo dục hoàn thiện hạ tầng công nghệ cơ bản như internet tốc độ cao, phòng máy tính, các thiết bị được kết nối internet để triển khai hoạt động chuyển đổi số. Bên cạnh đó 100% cơ sở giáo dục cũng đã được trang bị hệ thống thông tin quản lý trường học, giải pháp thanh toán học phí không tiền mặt và các giải pháp các được kết nối liên thông với trực liên thông của Sở GDĐT.

- Bên cạnh các ứng dụng phần mềm, các nền tảng (platform) để toàn bộ hoạt động giáo dục và quản lý của các cấp diễn ra trên đó cũng được Sở GDĐT tập trung triển khai. Nếu như ứng dụng CNTT chủ yếu đề cập đến những chương trình, phần mềm riêng lẻ, tách biệt, CDS yêu cầu tất cả những thứ riêng lẻ này phải tương thích và kết nối với nhau, tích hợp và ‘có thể tiếp cận được’ trên cùng một nền tảng. Nền tảng này cho phép các hoạt động giảng dạy, quản lý, học tập, kiểm tra, đánh giá, thi cử, quản lý người học và việc giảng dạy, cũng như toàn bộ việc tương tác giữa người học với người dạy và nhà trường cùng diễn ra. Sở GDĐT trong năm 2023 đã cho liên thông dữ liệu đến 6 hệ thống quản lý học tập

⁷ Công văn số 716/SGDDĐT-VP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát triển khai đề án 762.

LMS, 6 hệ thống thông tin quản lý nhà trường của các doanh nghiệp, hệ thống quản lý thiết bị dạy học và hệ thống tuyển sinh đầu cấp.

- Hoàn thiện các nền tảng dạy học trực tuyến kết hợp với kho học liệu số dùng chung, các mô hình dạy học kết hợp, lớp học thông minh, bài giảng tương tác được triển khai nhằm mở rộng hoạt động học tập của học sinh ra ngoài phạm vi lớp học; nâng cao hiệu quả dạy học trên lớp, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh. Bên cạnh đó các giải pháp liên quan đến ôn tập, kiểm tra, đánh giá bằng máy tính được thí điểm tại nhiều trường phổ thông thông qua đó cho phép việc đánh giá thường xuyên dựa trên dữ liệu hành vi học tập được thực hiện một cách khách quan, khoa học.

- Công tác truyền thông và truyền thông nội bộ được chú trọng và triển khai hiệu quả giúp tạo sự đồng thuận của xã hội, phụ huynh học sinh; giúp nâng cao kiến thức chuyên môn và nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên CNTT về chuyển đổi số để đảm bảo nguồn nhân lực của Ngành đáp ứng được những yêu cầu của công cuộc chuyển đổi số và cách mạng công nghệ.

- Bên cạnh việc triển khai hệ thống quản trị nhà trường đến 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn, các dịch vụ hành chính và quản trị trực tuyến không chỉ phục vụ cho nhà trường, giáo viên, học sinh mà còn tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tham gia vào môi trường giáo dục như. Ngành GDĐT trong năm 2023 đã triển khai 23 thủ tục hành chính trực tuyến trong đó 17 thủ tục đạt mức độ toàn trình, niêm yết 35 quy trình nội bộ trên cổng thông tin điện tử của Sở, thực hiện quy trình tuyển sinh và chuyển trường trên môi trường trực tuyến.

1.2.2 Xây dựng trường học thông minh, phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/thực hành hiện đại

Năm 2022, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị Quyết số 05/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương từ nguồn dự phòng đầu tư công trung hạn, trong đó có dự án “Xây dựng hệ thống trường học thông minh cho trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, THPT chuyên Trần Đại Nghĩa, THPT Lê Quý Đôn, THPT Nguyễn Hiền, THPT Nguyễn Du” thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

Sở GDĐT đã có văn bản hướng dẫn việc lập kế hoạch đầu tư xây dựng thư viện thông minh⁸ thuộc đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành

⁸ Công văn số 1159/SGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Sở GDĐT về lập kế hoạch và báo cáo tiến độ đầu tư xây dựng thư viện thông minh thuộc Đề án "Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030".

phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030” để hướng dẫn các cơ sở và các quận huyện triển khai thực hiện Đề án; giao các trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa, THPT Lê Quý Đôn, Nguyễn Du và Nguyễn Hiền thực hiện thí điểm thư viện thông minh, hiện đã có thư viện THPT chuyên Trần Đại Nghĩa hoàn thành, trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong đã hoàn thành trình dự án gửi Sở GDĐT phê duyệt, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện đang xây dựng và triển khai các dự án thư viện thông minh, trung tâm thực hành thí nghiệm hiện đại tại một số trường THCS.

Để có cơ sở “Ban hành quy chuẩn và hướng dẫn phương án triển khai xây dựng các hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/thực hành (Lab) hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR), công nghệ học máy, công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực nghiên cứu, thực hành; đảm bảo mỗi cơ sở giáo dục có ít nhất 01 phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm thực hành hiện đại”, Sở GDĐT đã xây dựng dự thảo danh mục, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị cần thiết và phù hợp để trình cấp thẩm quyền phê duyệt danh mục chuyên dùng làm cơ sở thực hiện.

Sở GDĐT đã triển khai Công văn⁹ gửi các phòng GDĐT quận, huyện, thành phố Thủ Đức đề nghị góp ý sửa đổi, bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo; danh mục trang thiết bị chuyên dùng để trang bị cho Phòng học thông minh và Thư viện thông minh các cấp học. Sau tổng hợp ý kiến các Phòng GDĐT, Sở GDĐT sẽ tiến hành gửi văn bản lấy ý kiến các sở, ngành và tham mưu UBND Thành phố ban hành quyết định.

Sở GDĐT đã có văn bản¹⁰ đề nghị các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở GDĐT rà soát hiện trạng; xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện Đề án giáo dục thông minh; lập dự toán đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị hàng năm (phòng máy, phòng chức năng, phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm thực hành hiện đại, máy vi tính và các thiết bị tiên tiến hiện đại) theo yêu cầu chuyên

Văn bản số 1774/SGDĐT-GDTrH ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Sở GDĐT về thực hiện Kế hoạch 939/KH-UBND ngày 16/3/2023 của UBND Thành phố về triển khai Đề án "Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh" từ năm 2023 đến năm 2025".

⁹ Công văn 5849/SGDĐT-KHTC ngày 11/10/2023 đề nghị góp ý sửa đổi, bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Công văn số 6150/SGDĐT-KHTC ngày 25/10/2023 về đơn đốc góp ý sửa đổi, bổ sung danh mục trang thiết bị chuyên dùng và thiết bị trang bị cho phòng học thông minh lĩnh vực giáo dục và đào tạo (lần 2).

¹⁰ Công văn số 2016/SGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 4 năm 2023 về đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành GDĐT Thành phố giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030, trong đó

đổi số ngành GDĐT và Đề án giáo dục thông minh giai đoạn 2021-2030, trong đó ưu tiên chủ động cân đối dự toán được giao hàng năm của đơn vị để thực hiện.

1.4. Về bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Khởi Thành phố:

- Năm 2022: UBND Thành phố đã giao dự toán kinh phí để thực hiện công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo số tiền là 15.766 triệu đồng.

- Năm 2023: UBND Thành phố đã giao dự toán kinh phí để thực hiện công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo số tiền là 35.459 triệu đồng.

Khởi các quận, huyện và thành phố Thủ Đức:

- Trong dự toán ngân sách lĩnh vực sự nghiệp GDĐT hàng năm, UBND Thành phố có bố trí kinh phí cho UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để tổ chức thực hiện các hoạt động chung theo các chương trình, Đề án của ngành giáo dục phát sinh trong năm. UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện sử dụng từ nguồn kinh phí bố trí trong dự toán sự nghiệp GDĐT được giao đầu năm để thực hiện công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách.

2. Kết quả chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và phương thức tổ chức giáo dục

2.1. Tình hình triển khai và sử dụng các nền tảng dạy và học trực tuyến

Sở GDĐT đã triển khai các nền tảng dạy học trực tuyến đến 100% các cơ sở giáo dục; đáp ứng mô hình dạy học kết hợp, lớp học thông minh nhằm mở rộng hoạt động học tập của học sinh ra ngoài phạm vi lớp học; nâng cao hiệu quả dạy học trên lớp, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh. Bên cạnh đó các giải pháp liên quan đến ôn tập, kiểm tra, đánh giá bằng máy tính được thí điểm tại nhiều trường phổ thông, thông qua đó cho phép việc đánh giá thường xuyên dựa trên dữ liệu hành vi học tập được thực hiện một cách khách quan, khoa học.

Các hệ thống dạy và học trực tuyến đang triển khai tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

STT	Tên hệ thống	Tỉ lệ triển khai	STT	Tên hệ thống	Tỉ lệ triển khai
1	K12Online	25.69%	6	Google Classroom	6.60%
2	Cohota	18.40%	7	Schoology	6.25%

3	Vietschool LMS	13.19%	8	Microsoft	3.82%
4	VNPT VNEDU	9.03%	9	Shub	2.43%
5	LMS360	8.33%	10	Khác	6.25%

Bảng 1: Tỷ lệ triển khai các hệ thống dạy và học trực tuyến

2.2 Xây dựng kho học liệu số dùng chung theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai xây dựng học liệu số cho ba cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Mỗi cơ sở giáo dục được lựa chọn một hệ thống quản lý học tập (LMS) tích hợp các chức năng xây dựng nội dung tương tác và bài giảng số phù hợp theo nhu cầu của đơn vị và phụ huynh.

Trong năm học 2023-2024, hơn 80% trường học đã triển khai kho học liệu số, bao gồm tất cả các trường theo mô hình tiên tiến hội nhập.

STT	Quận/huyện	Số lượng học liệu số
1	Huyện Bình Chánh	20361
2	Quận 7	18497
3	Quận 6	15945
4	Quận Tân Phú	13718
5	Huyện Hóc Môn	12810

Bảng 2: 05 quận/huyện triển khai hiệu quả việc xây dựng học liệu số

Năm 2023, Sở GDĐT đã tiến hành nghiên cứu về các chuẩn lưu trữ và liên thông chung cho học liệu số nhằm xây dựng kho học liệu số mở. Mỗi học liệu số được đánh mã theo danh mục đơn vị kiến thức. Việc đánh mã này được tham khảo từ các mô hình như Common Core State Standards (CCSS), Cambridge IGCSE, Úc và Trung Quốc. Sở GDĐT cũng đã xây dựng các tiêu chí kỹ thuật cho các học liệu số bao gồm việc tích hợp các công nghệ tương tác, hỗ trợ chia sẻ giữa các nền tảng E-learning, giúp thực hiện việc cá nhân hóa nội dung theo nhu cầu giảng dạy của giáo viên và đảm bảo về bản quyền.

Năm 2024, Sở GDĐT tiếp tục nghiên cứu về các phương pháp xây dựng bài giảng điện tử hiệu quả và khung đánh giá chất lượng. Các kinh nghiệm và mô hình đã triển khai thành công trên thế giới cho mô hình học kết hợp (blended learning) được sử dụng để thúc đẩy nền giáo dục hướng tới phát triển năng lực và đặt người học vào trung tâm. Sở cũng đang tạo điều kiện cho giáo viên đóng góp học liệu tự xây dựng vào kho học liệu chung, qua đó làm đầy và phong phú hơn kho học liệu, cũng như chia sẻ học liệu giữa cộng đồng giáo viên. Đồng thời, cơ

chế đánh giá được áp dụng khi học liệu số được sử dụng trong các bài giảng số tại các nhà trường làm căn cứ đánh giá chất lượng của học liệu.

Sở GDĐT hiện đang xây dựng dự thảo để thành lập Hội đồng thẩm định tiêu chuẩn và chất lượng học liệu số với sự tham gia của các đối tác liên quan và dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 4 năm 2024.

Đối với khối Giáo dục Thường xuyên, trong năm học 2022-2023, các cơ sở giáo dục thường xuyên xây dựng tổng số 4.492 bài dạy trên kho học liệu số, số tiết giảng dạy trên nền tảng trực tuyến là 3.709; thực hiện 76.657 tiết giảng dạy có sử dụng công nghệ thông tin đổi mới phương pháp dạy học. Các cụm chuyên môn đã tổ chức 107 chuyên đề cấp trung tâm, 20 chuyên đề cấp cụm, 20 chuyên đề cấp Thành phố, các chuyên đề chủ yếu về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường sự tương tác giữa thầy với trò, ứng dụng phần mềm thí nghiệm ảo, dạy học theo dự án, ứng dụng công nghệ và phần mềm vào giảng dạy chuyên môn.

Trong học kỳ I năm học 2023-2024, các cơ sở giáo dục thường xuyên xây dựng 3.633 bài dạy trên kho học liệu số, 2.539 tiết dạy học trực tuyến, 24.064 tiết dạy sử dụng đồ dùng dạy học, 74.243 tiết dạy có sử dụng CNTT. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục trong việc tài trợ các thiết bị, điện thoại giúp học viên tham gia học tập trực tiếp kết hợp học tập trực tuyến hiệu quả.

3. Phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ

3.1 Xây dựng, hoàn thiện CSDL ngành GDĐT

Hệ thống CSDL ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh được thiết kế tuân thủ đầy đủ các quy định kỹ thuật về dữ liệu theo Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT. Hệ thống kết nối và chia sẻ dữ liệu với CSDL toàn ngành của Bộ GDĐT thông qua các giao diện lập trình ứng dụng (API), giúp các cơ sở giáo dục không phải nhập liệu trên nhiều hệ thống khác nhau.

Sở GDĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo và thực hiện nhiều giải pháp để thu thập, rà soát, đối sánh dữ liệu người học trên hệ thống CSDL ngành GDĐT với CSDL Quốc gia về dân cư¹¹ và tái sử dụng dữ liệu trong các công tác quản lý

¹¹ Công văn số 1305/SGDĐT-VP ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Sở GDĐT Thành phố về cập nhật thông tin CCCD của học sinh, học viên trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo. Công văn số 5395/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Sở GDĐT Thành phố về việc thực hiện thu thập dữ liệu thông tin thống kê giáo dục kỳ đầu năm học 2023-2024. Công văn số 49/SGDĐT-KHTC ngày 4 tháng 01 năm 2024 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện thu thập dữ liệu thông tin thống kê năm học 2023-2024. Kế hoạch số 963/KH-SGDĐT ngày 26 tháng 2 năm 2024 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch rà soát, cập nhật bổ sung dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo.

cũng như chuyên môn như tuyển sinh đầu cấp, dạy học trên nền tảng số, khảo sát năng lực, khảo sát năng lực ngoại ngữ, ... Công tác này giúp đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” và từng bước đưa mã định danh cá nhân (MĐDCN) trở thành mã định danh duy nhất trong công tác quản lý và công tác chuyên môn của ngành GDĐT Thành phố.

Hệ thống CSDL ngành GDĐT Thành phố đã được kết nối với hệ thống CSDL dân cư quốc gia do Bộ Công An quản lý thông qua CSDL của Bộ GDĐT. Thông qua kết nối này, toàn bộ dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên thuộc quản lý của ngành GDĐT Thành phố khi được cập nhật các thông tin cơ bản như: họ và tên, ngày tháng năm sinh, họ tên cha, họ tên mẹ sẽ được hệ thống tự rà soát và bổ sung MĐDCN vào CSDL ngành cũng như đối soát những dữ liệu chưa chính xác để cảnh báo cho học vụ tại đơn vị rà soát, cập nhật, bổ sung.

	Mầm non	Tiểu học	THCS	THPT	GDTX
Học sinh	95.67%	98.22%	98.17%	98.38%	92%
Nhân sự	95.52%	96.67%	97.69%	93.65%	85.98%

Bảng 3: Tỷ lệ xác thực với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia theo cấp học

3.2 Tích hợp, quản lý, vận hành, khai thác kho dữ liệu dùng chung của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố

Việc truy cập, khai thác dữ liệu giáo dục của ngành GDĐT đã được thực hiện thông qua các API và được phân quyền truy vấn.

Tháng 12 năm 2023, Sở GDĐT đã hoàn thiện tài liệu cung cấp danh sách các giao diện lập trình ứng dụng (API) để kết nối dữ liệu ngành GDĐT. Để sử dụng API, các đơn vị tích hợp sẽ được cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu hệ thống nhằm xác thực nguồn vận hành từ đơn vị tích hợp nào.

Tháng 3 năm 2024, Sở GDĐT dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh; trong đó, quy định về quy trình và phương thức thu thập, quản lý, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu Ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, dự kiến ban hành vào tháng 4 năm 2024.

4. Kết quả triển khai dịch vụ trực tuyến

4.1. Triển khai thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến

Công văn số 1175/SGDĐT-VP ngày 6 tháng 3 năm 2024 của Sở GDĐT Thành phố về việc rà soát CSDL dùng chung của Ngành giáo dục và đào tạo Thành phố.

Sở GDĐT đã tham mưu UBND Thành phố phê duyệt danh mục thủ tục hành chính (TTHC)¹² thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử tại Sở GDĐT với 23 TTHC trong đó:

- 17 thủ tục TTHC đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử ở mức độ Toàn trình, đạt tỷ lệ 54,8% so với tổng số TTHC đã được công bố.

- 06 thủ tục TTHC đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử ở mức độ Một phần, đạt tỷ lệ 19,3% so với tổng số TTHC đã được công bố.

Trong quý I năm 2024, tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến: 1024/1028 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,61%.

4.2 Triển khai hệ thống Tuyển sinh đầu cấp được áp dụng các công nghệ Phân tích không gian địa lý (GIS)

Sở GDĐT đã thực hiện làm sạch dữ liệu học sinh trên CSDL dùng chung của ngành nhằm phục vụ cho việc triển khai thực hiện công tác tuyển sinh trực tuyến 100% cho năm học 2023-2024¹³; cụ thể ngày 15/02/2023, Sở GDĐT đã làm việc với Tổ Giúp việc Đề án 06 và đại diện Sở Tư pháp để trao đổi các nội dung phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu, cấp giấy khai sinh, mã định danh cá nhân, căn cước công dân đối với các đối tượng trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi).

Dựa vào kết quả xác thực, Sở GDĐT đã khoanh vùng và phối hợp với phòng PC06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ cấp Mã số định danh công dân cho những trường hợp chưa được cấp giúp nâng tỉ lệ dữ liệu học sinh được xác thực lên hơn 99% trước khi vào năm học 2023-2024. Thí điểm áp dụng hệ thống thông tin địa lý GIS tại thành phố Thủ Đức, Quận 8 và quận Tân Bình tạo nhiều thuận lợi cho đông đảo phụ huynh trong tất cả các bước đăng ký tuyển sinh, tiếp nhận kết quả, xác nhận nhập học từ đó nâng cao hiệu quả quản lý của Sở GDĐT.

Năm 2023, thông qua việc triển khai Hệ thống Trục dữ liệu tuyển sinh trên nền dữ liệu được xác thực với CSDL dân cư quốc gia thuộc Đề án 06/CP, ngành GDĐT đã bố trí chỗ học cho hơn 350.000 học sinh, với nhiều kết quả đáng khích lệ được ghi nhận:

- Không còn tình trạng hồ sơ ảo, ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác tuyển sinh khi số liệu thực tế khác biệt so với số liệu làm căn cứ phân bổ.

¹² Quyết định số 2345/QĐ-SGDĐT ngày 07/6/2023 và Quyết định số 2798/QĐ-SGDĐT ngày 07/7/2023 về phê duyệt danh TTHC đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử giai đoạn 2023 - 2024.

¹³ Công văn số 103/SGDĐT-KTKĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về chuẩn bị dữ liệu cho công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2023-2024.

- Quy trình tuyển sinh được thực hiện hoàn toàn dựa trên dữ liệu nên không còn tình trạng phụ huynh phải lên trường nộp hồ sơ giấy để đăng ký chỗ học cho học sinh cũng như nhận kết quả trúng tuyển.

- Học sinh sẽ được phân vào trường học gần nơi cư trú nhất, giảm áp lực của các trường ở địa bàn có đông học sinh, đồng thời tạo thuận lợi cho học sinh vì được học ở trường gần nhà. Sở GDĐT sẽ căn cứ kết quả khảo sát Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 để đối chiếu so sánh nhằm đánh giá mức độ hiệu quả của giải pháp.

- Ban chỉ đạo tuyển sinh của Sở GDĐT kịp thời nắm bắt được tình hình, tiến độ thực hiện của địa phương do dữ liệu được liên thông kịp thời.

- Dữ liệu được tái sử dụng, kết quả tuyển sinh được liên thông đến các hệ thống thông tin quản trị nhà trường đảm bảo tính liên tục của hồ sơ học tập của học sinh.

- Dữ liệu được định danh thống nhất làm căn cứ đánh giá mức độ hiệu quả của công tác tuyển sinh.

4.3. Thanh toán không tiền mặt tại cơ sở giáo dục

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ GDĐT về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch¹⁴ của UBND Thành phố về thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố; Sở GDĐT đã có Công văn¹⁵ gửi các ngân hàng và đơn vị trung gian thanh toán về trao đổi các nội dung trong việc triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố. Đồng thời đã có triển khai văn bản¹⁶ gửi Phòng GDĐT các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, thủ trưởng các

¹⁴ Kế hoạch số 4124/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của UBND Thành phố về thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

¹⁵ Công văn số 1372/SGDĐT-KHTC ngày 28 tháng 3 năm 2023 gửi các ngân hàng và đơn vị trung gian thanh toán về trao đổi các nội dung trong việc triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

¹⁶ Công văn số 1402/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 3 năm 2023 về tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố; Công văn số 7561/SGDĐT-KHTC ngày 22 tháng 12 năm 2023 gửi Phòng GDĐT các quận/huyện/thành phố, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở về lưu ý trong công tác tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2023-2024.

đơn vị thuộc Sở về tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

Để đảm bảo đảm bảo pháp lý đúng quy định, hiệu lực các văn bản hướng dẫn mới ban hành đồng thời có sự thay đổi trong phương thức thanh toán chuyển từ thẻ sang ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin cho phép ghi nhận thông tin cần thanh toán (số tiền, mã số học sinh, sinh viên ...) để người sử dụng truy cập các ứng dụng trên internet, mobile và thực hiện trả tiền thông qua các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng (thanh toán qua thiết bị di động, thanh toán qua internet, ví điện tử, dịch vụ thanh toán hóa đơn,...), Sở GDĐT đã yêu cầu các hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải bảo đảm tuân thủ các quy định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước về trao đổi dữ liệu, về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Lưu ý về các yêu cầu về đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán để phụ huynh học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; tạo mọi điều kiện để phụ huynh, học sinh, sinh viên thuận lợi trong việc thanh toán; không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán nào để gây khó khăn cho phụ huynh học sinh, người học trong thanh toán học phí, các khoản thu khác.

Đặc biệt lưu ý lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán có mức phí thấp nhất hoặc không thu phí để giới thiệu đến cha mẹ học sinh, người học và công khai bằng nhiều hình thức về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh, người học lựa chọn theo nhu cầu và hướng dẫn cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng... Đồng thời, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để an tâm khi sử dụng. Kết quả thực hiện trong năm 2023 đối với các đơn vị thuộc Sở: có 100% trường học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó chỉ có 33 đơn vị có tỷ lệ cha mẹ học sinh tham gia dưới 50%.

4.4. Đánh giá sự hài lòng của người học, phụ huynh về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục

Công tác điều tra xã hội học được thực hiện tại 36 trường, tổng số phiếu thu về là 7.004 phiếu, gồm 6.404 phiếu từ phụ huynh và 600 phiếu từ học sinh¹⁷. Kết quả khảo sát cho thấy, tỉ lệ hài lòng chung của phụ huynh đối với dịch vụ của nhà

¹⁷ Kế hoạch số 2387/KH-SGDĐT ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố năm 2023.

trường đạt 90,5% và tỉ lệ hài lòng chung của học sinh đối với dịch vụ nhà trường đạt tỉ lệ 91%. Trong đó, tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đạt tỉ lệ thấp nhất 89,4% (phụ huynh) và 89,6% (học sinh), cao nhất ở tiêu chí về hoạt động giáo dục, đạt 91% và 91,2% đối với phụ huynh và học sinh (bảng 4 và bảng 5).

Dịch vụ giáo dục công	Tỉ lệ hài lòng (%)
Khả năng tiếp cận giáo dục đối với dịch vụ giáo dục ở trường	90
Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học	89,4
Môi trường giáo dục	90,6
Hoạt động giáo dục	91
Tỉ lệ hài lòng chung	90,5

Bảng 4: Tỉ lệ hài lòng của phụ huynh đối với các dịch vụ công của cơ sở giáo dục

Dịch vụ giáo dục công	Tỉ lệ hài lòng (%)
Khả năng tiếp cận giáo dục đối với dịch vụ giáo dục ở trường	91
Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học	89,6
Môi trường giáo dục	90,8
Hoạt động giáo dục	91,2
Tỉ lệ hài lòng chung	91

Bảng 5: Tỉ lệ hài lòng của học sinh đối với các dịch vụ công của cơ sở giáo dục

Căn cứ Quyết định số 3476/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Bộ công cụ khảo sát và tài liệu hướng dẫn triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, Sở Giáo dục và Đào tạo dự kiến tổ chức và chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục bằng hình thức trực tuyến theo bộ công cụ khảo sát của Bộ GDĐT trong Quý II năm 2024. Đảm bảo trong quá trình điều tra xã hội học phục vụ đánh giá Chỉ số CCHC, đo lường sự hài lòng của người dân thực hiện một cách khách quan, khoa học, phản ánh đúng kết quả thực hiện CCHC của Sở GDĐT.

5. Kết quả phát triển nguồn nhân lực

5.1. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số

Sở GD&ĐT đã ban hành các văn bản về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học đảm bảo quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số:

- Công văn số 897/SGD&ĐT-TCCB ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình GDPT2018 và Báo cáo TEMIS năm 2022.

- Kế hoạch số 2100/KH-SGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2023 về bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành GD&ĐT Thành phố hè năm 2023.

- Thông báo số 2424/TB-SGD&ĐT ngày 19 tháng 5 năm 2023 về tổ chức các lớp bồi dưỡng hè cho đội ngũ nhà giáo cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông năm 2023.

- Kế hoạch số 3343/KH-SGD&ĐT ngày 27 tháng 6 năm 2023 về bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024.

Trong khuôn khổ các khóa học bồi dưỡng thường xuyên (theo Thông tư 19/2019 của Bộ GD&ĐT) cho cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Sài Gòn là đơn vị được giao phối hợp với Sở GD&ĐT triển khai bồi dưỡng các mô-đun ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị, giảng dạy trong nhà trường. Mô-đun “QLPT 18-Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường” đã triển khai cho 57.357 CBQL và Giáo viên Thành phố Hồ Chí Minh.

Triển khai thí điểm bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số cơ sở giáo dục, địa phương có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực chuyển đổi số.

100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng tập huấn chương trình GDPT 2018 và bồi dưỡng thường xuyên.

Có 48.891 giáo viên hoàn thành Module 9 chương trình Giáo dục phổ thông 2018 “Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh tiểu học/THCS/THPT”.

Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số Ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh¹⁸ đặt mục tiêu tạo sự chuyển

¹⁸ Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt “Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi

biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngành Giáo dục Thành phố để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng đơn vị, trường học; đảm bảo mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được cung cấp kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục; khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thể hiện sự sáng tạo, khám phá trong việc áp dụng công nghệ vào quá trình quản lý, giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị.

Đề án là cơ sở để xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân viên công nghệ thông tin tại cơ sở giáo dục tập trung vào các nội dung: kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục; kỹ năng phân tích dữ liệu và sử dụng dữ liệu để ra quyết định; kỹ năng xây dựng và quản lý các dự án chuyển đổi số; kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm trong môi trường số; kỹ năng tư duy sáng tạo và đổi mới; kiến thức và kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

5.2. Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục

Hiện nay, toàn ngành GDĐT có 356 nhân viên công nghệ thông tin là lực lượng chuyên trách phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục. Bên cạnh đó, theo đặc thù ngành giáo dục còn có đội ngũ giáo viên dạy môn tin học và được phân công kiêm nhiệm phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin; cụ thể:

- Tiểu học: 994 người; trong đó 126 nhân viên, 868 giáo viên.
- Trung học cơ sở: 936 người; trong đó 99 nhân viên, 837 giáo viên.
- Trung học phổ thông: 886 người; trong đó 131 nhân viên, 755 giáo viên.

Sở GDĐT liên tục bổ sung chỉ tiêu, xây dựng các chính sách thu hút nhằm tăng cường nhân sự phụ trách công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực GDĐT; tổ chức tuyển dụng nhân viên công nghệ thông tin trong các kỳ tuyển dụng viên chức hằng năm nhằm tăng cường nhân sự phụ trách công tác chuyển đổi số tại các đơn vị, cụ thể:

- Năm học 2022-2023: 15 chỉ tiêu.
- Năm học 2023-2024: 15 chỉ tiêu.

Trên đây là báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh. Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Bộ GDĐT để báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (TTr).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Bảo Quốc

Phụ lục
BẢNG SỐ LIỆU THỐNG KÊ KẾT QUẢ SAU 02 NĂM THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH 131/QĐ/TTg NGÀY 25/01/2022
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SGDĐT ngày tháng năm 2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung triển khai	Kết quả (số liệu)
1.	Số lượng nhà giáo (giáo viên/giảng viên) được trang bị (có) máy tính (máy tính để bàn, máy tính bảng, máy tính xách tay)/ đường truyền Internet/ phần mềm để tham gia các hoạt động dạy, học trực tuyến	- Tổng số giáo viên có máy tính (cấp phổ thông): 53.483, đạt tỉ lệ: 100 % - Tổng số giáo viên có đường truyền Internet (cấp phổ thông): 53.483, đạt tỉ lệ 100 %
2.	Người học (học sinh/sinh viên) được trang bị (có) máy tính (máy tính để bàn, máy tính bảng, máy tính xách tay)/ đường truyền Internet/ phần mềm để tham gia các hoạt động dạy, học trực tuyến	- Tổng số học sinh có máy tính (cấp phổ thông): 1.258.782 đạt tỉ lệ: 99,87% - Tổng số học sinh (cấp phổ thông) có đường truyền Internet 1.258.303 đạt tỉ lệ 99,84 %
3.	Triển khai nền tảng dạy và học trực tuyến	- Số nền tảng: 10 - Tên nền tảng: K12Online, MegaSchool, Cohota, Vietschool, VNPT, LMS360, Google Classroom, Schoology, Microsoft, Shub - Số nền tảng là sản phẩm trong nước: 6 - Số lượng học sinh tham gia sử dụng nền tảng đạt tỉ lệ: 92.13%
4.	Cung cấp các chương trình đào tạo (cấp bằng) theo hình thức từ xa, trực tuyến	Tổng số cơ sở giáo dục đại học đã cung cấp các chương trình đào tạo (cấp bằng) theo hình thức từ xa, trực tuyến: 15/58, đạt tỉ lệ 25.86%
5.	Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến	- Tỉ trọng nội dung triển khai dưới hình thức trực tuyến ở bậc tiểu học chiếm 26.92% - Tỉ trọng nội dung triển khai dưới hình thức trực tuyến ở bậc trung học chiếm 31.67%
6.	Triển khai học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc	Không có số liệu
7.	Triển khai đào tạo người học lấy văn bằng đại học thứ hai tại các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc (trong đó, thời lượng đào tạo bằng hình thức trực tuyến $\geq 50\%$)	Không có số liệu
8.	Triển khai hệ thống quản trị, quản lý dựa trên dữ liệu và công nghệ số	Tổng số cơ sở giáo dục đã triển khai: 4235

STT	Nội dung triển khai	Kết quả (số liệu)
		- Số lượng người học được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất: 1.741.830 người học, đạt tỉ lệ: 100% - Số lượng nhân sự được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất: 120.037, đạt tỉ lệ: 100% - Tỉ lệ các cơ sở giáo dục đào tạo quản lý hồ sơ số đối với cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu đạt tỉ lệ: 100% - Tỉ lệ hồ sơ công việc tại cấp Phòng được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số đạt tỉ lệ: 100%.
9.	Triển khai dịch vụ hỗ trợ người học, người dân	- Số lượng thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai điện tử: + Mức độ Toàn trình: 17 thủ tục, đạt tỷ lệ 54,8% so với tổng số TTHC đã được công bố. + Mức độ Một phần: 06 thủ tục, đạt tỷ lệ 19,3% so với tổng số TTHC đã được công bố. - Tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến: 1024/1028 hồ sơ, đạt tỉ lệ 99,61% (quý I năm 2024) - Số lượng (ước tính) người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt tỉ lệ 90.5% (đối với phụ huynh) và 91% (đối với học sinh).